TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST Ngày: 13-03-2018. V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thành

2. Bà Đình Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*:* Bà Phùng Thị Minh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 474/2017/TLST-HNGĐ ngày 29-11-2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 04/2018/TB-XX ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Lan A - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc V - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 09, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 -11-2017; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Quách Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Ngọc V ngày 25-7-2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và không quan tâm đến gia đình, chị và anh V đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2015. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị Anh và anh V có 01 con chung là Hoàng Bảo N sinh ngày 22-01-2016. Nếu ly hôn chị A có nguyện vọng nuôi cháu N, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng bị đơn anh Hoàng Ngọc V đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử; Thư ký tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A. Xử cho chị A được ly hôn anh V; giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con; chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Lan A và anh Hoàng Ngọc V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn - là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị và anh V chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V không quan tâm đến gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên và phân tích để chị A trở về đoàn tụ gia đình cùng anh V xây dựng cuộc sống chung. Tuy nhiên, chị A cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị A là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị A và anh V có 01 con chung là Hoàng Bảo N sinh ngày 22-01-2016. Xét yêu cầu của chị A khi ly hôn có nguyện vọng được nuôi cháu N. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện N còn nhỏ, đang ở ổn định cùng mẹ nên cần giao cháu N cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp, do chị A không có yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Lan A được ly hôn anh Hoàng Ngọc V.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Quách Lan A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Bảo N sinh ngày 22-01-2016 cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi), anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Lan A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000317 ngày 29-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND P. N, Tp. Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND P. Hồng Hà, Tp. Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương